

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 09/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miên

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1970 (tên gọi khác: Võ Thị H sinh năm 1968) tại tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Võ Văn T và mẹ tên Nguyễn Thị N (cả hai đều đã chết); gia đình có 04 (bốn) chị em, bị cáo là con thứ 03 (ba) trong gia đình; có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; có 01 (một) con đã chết;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 6/11/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/02/2008 và đã chấp hành xong phần án phí vào ngày 20/02/2009.

Bị cáo bị bắt ngày 24 tháng 9 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 1063 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: 1032 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. Chị Lâm Thị Mỹ P, sinh năm 1978; địa chỉ: hẻm 880/35 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H là người thuê nhà của anh Lê Hoàng L (sinh năm 1988) ở số 1063 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/09/2020, H thấy nhà anh L không có người ở nhà, H mở cửa vào bên trong, đến tủ thuốc ở bên dưới cầu thang tầng trệt lục tủ lấy một con heo đất mang về phòng trọ. Tại đây, H đập con heo đất ra và kiểm tra bên trong có 11.910.000^d (Mười một triệu, chín trăm mười nghìn đồng). H mang 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đến gặp chị Vũ Thị Đ (sinh năm 1988, nơi cư trú: 1032 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) chuộc lại 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nạm bông tai mà H đã cầm cố cho chị Đ trước đó. Sau đó, H đưa 7.500.000^d (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) đến gửi chị Lâm Thị Mỹ P (sinh năm: 1978, nơi cư trú: hẻm 880/35 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). H sử dụng 670.000^d (Sáu trăm, bảy mươi nghìn đồng) tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại 1.315.000^d (Một triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng), H giữ trong người. Sau khi phát hiện bị mất số tiền bỏ trong con heo đất trên, anh Lê Hoàng L đến Công an Phường M, thành phố V trình báo vụ việc. Qua kiểm tra Camera phát hiện H là người thực hiện hành vi phạm tội nên đã bắt giữ H xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (Bút lục điều tra từ số 48 đến số 55).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Ngày 24/9/2020, Công an Phường 11, thành phố V tạm giữ số tiền 7.500.000^d (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) mà Phạm Thị H gửi cho Lâm Thị Mỹ P giữ; tạm giữ số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của chị Vũ Thị Đ do Phạm Thị H đưa cho chị Đ để chuộc số vàng trên; Thu giữ của Phạm Thị H 1.315.000^d (Một triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng); 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nạm bông tai mà H dùng tiền trộm cắp chuộc về.

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lê Hoàng L 8.815.000^d (tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của chị Vũ Thị Đ; 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nạm bông tai, hiện chuyển cơ quan Thi hành án thành phố V quản lý, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Lê Hoàng L yêu cầu H phải bồi thường số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Chị Vũ Thị Đ yêu cầu H bồi thường số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Đ số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Lê Hoàng L số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm; trả lại cho bị cáo 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nẹp bông tai là tài sản cá nhân của bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/09/2020, Phạm Thị H đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc bị hại vắng nhà để trộm cắp 01 (một) con heo đất của anh Lê Hoàng L, bên trong con heo đất có số tiền 11.910.000^d (Mười một triệu, chín trăm mười nghìn đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi trộm

cắp tài sản, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nhà nước xử lý nghiêm minh nhưng do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm rắn đẽ, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Đ số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lê Hoàng L 8.815.000^d (tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thu giữ từ chị Vũ Thị Đ, đây là số tiền do bị cáo trộm cắp của anh L để đưa cho chị Đ chuộc 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nẹp bông tai nên trả lại số tiền trên cho anh Lê Hoàng L. Anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trả lại cho bị cáo 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) nẹp bông tai, đây là tài sản cá nhân của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị H 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho chị Vũ Thị Đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi

hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Lê Hoàng L số tiền 2.425.000^d (Hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo 02 (hai) đôi bông tai (kim loại màu vàng) và 01 (một) nẹp bông tai.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 76/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0002082 cùng ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

4. Án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường